

**Số: 90/2021/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-----  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/2/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 8/2/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- **Bà Trần Thị Khánh N**, sinh năm 1964. HKTT và nơi ở: 107 H, phường N, quận B, H.
- **Ông Nguyễn Chu H**, sinh năm 1960. HKTT và nơi ở: 107 H, phường N, quận B, H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Bà Trần Thị Khánh N và ông Nguyễn Chu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 09 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng An, huyện Từ Liêm, Hà Nội ngày 8/2/1991. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Bà Trần Thị Khánh N và ông Nguyễn Chu H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/02/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Trần Thị Khánh N và ông Nguyễn Chu H xác nhận có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Tuấn Đạt, sinh ngày 21/4/1991 và cháu Nguyễn Khánh Huyền, sinh ngày 19/10/1995. Cháu Tuấn Đạt và Khánh Huyền đã trưởng thành, việc ở với ai do các cháu tự quyết định.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Bà Trần Thị Khánh N và ông Nguyễn Chu H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Bà Trần Thị Khánh N và ông Nguyễn Chu H xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Bà Trần Thị Khánh N và ông Nguyễn Chu H thống nhất thỏa thuận: Bà N chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Khánh N và ông Nguyễn Chu H.

- Về con chung: Bà Trần Thị Khánh N và ông Nguyễn Chu H xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 21/4/1991 và cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 19/10/1995. Ly hôn bà N và ông H cùng thỏa thuận: Cháu Tuấn Đ và Khánh H đã trưởng thành, việc ở với ai do các cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Bà Trần Thị Khánh N và ông Nguyễn Chu H xác nhận không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Bà Trần Thị Khánh N và ông Nguyễn Chu H xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết, nên tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Khánh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0001200 ngày 28/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**